

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ ĐỐT VIỆT HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ ĐỐT VIỆT HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HAI GAS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET HAI GAS .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109200896

3. Ngày thành lập: 28/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, N7B Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246 259 1212

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
2.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7.	Quảng cáo	7310
8.	Xây dựng công trình thủy	4291
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thiết bị phát, thu -phát sóng vô tuyến điện)	4741
15.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa, vỏ bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;	2512
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	In ấn	1811
20.	Xây dựng công trình điện	4221

21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thang máy, thang cuốn + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cửa cuốn, cửa tự động + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống hút bụi + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống âm thanh + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
25.	Vận tải đường ống	4940
26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết:- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động, dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như: động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
37.	Bán buôn đồ uống	4633

38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm thiết bị phát, thu -phát sóng vô tuyến điện)	4652
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
43.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
44.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng vỏ bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng; - Sửa chữa cầu thang máy, thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống dùng cho vui chơi giải trí. - Sửa chữa hệ thống báo sự cố, báo cháy và chữa cháy.	3319
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép và kim loại màu (trừ loại cặn) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4662
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ)	8299
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Khai thác dầu thô	0610
49.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
53.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hàng khách ven biển và viễn dương theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; - Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan; - Cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương	5011

54.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hàng hóa viễn dương; - Vận tải hàng hóa ven biển.	5012
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Cơ sở lưu trú khác	5590
60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
63.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
64.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
65.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
66.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hỏa, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống. - Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái);	2819
67.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất Thiết bị áp lực, hơi nước nóng, khí nén, khí công nghiệp, y tế, thực phẩm, dầu khí, môi trường, thiết bị phòng cháy chữa cháy, điện	2829
68.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: - Sản xuất nồi hơi, lò hơi, lò hơi nước các loại; - Sản xuất máy hóa hơi LPG; - Sản xuất các thiết bị phụ như: Bộ phận góp hơi và tích lũy hơi, bộ phận làm sạch cặn nước, bình tách lỏng LPG.	2513
69.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
70.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

71.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Thi công lắp đặt, sửa chữa hệ thống báo động chống trộm; Dây dẫn và thiết bị điện + Thi công lắp đặt, sửa chữa hệ thống phòng cháy, và chữa cháy	4321
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống áp lực hơi nước nóng, khí nén, khí công nghiệp, y tế, thực phẩm; Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành: hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, hệ thống thiết bị khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME), xăng, dầu, hệ thống đảm bảo môi trường	4322

73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế Cơ - điện công trình - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng – công nghiệp - Thiết kế cấp – thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng- công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Kiểm định xây dựng - Định giá xây dựng gồm: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Quản lý dự án - Thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV (không bao gồm hoạt động lập dự án đầu tư, đấu thầu công trình điện) và tư vấn giám sát thi công các công trình điện (bao gồm nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp)	7110
74.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110
75.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự và chuyển phát thư...cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	8211

76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác dầu khí trên cơ sở phí và hợp đồng, Dịch vụ chữa cháy do khí và dầu	0910
77.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7830
78.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy	7490
79.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khí đốt, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (NCG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME), xăng, dầu	3312
80.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dây dẫn và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện	3314
81.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh bồn, bể, chai chứa, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, phụ kiện trong lĩnh vực dầu khí (LPG, CNG, LNG, SNG), khí công nghiệp, y tế, thực phẩm, thiết bị áp lực, môi trường- Kinh doanh thiết bị chuyển đổi từ nhiên liệu xăng, diesel sang LPG, CNG, LNG; - Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, phụ kiện trong lĩnh vực điện, nước, nhiệt, lạnh - Kinh doanh phương tiện, vật tư, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4669

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN CÔNG ĐẠT	101 F2, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	40,000	036077004924	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	40,000		
2	DƯƠNG THỊ TRANG	Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	5,000	036189002793	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	5,000		

3	LÊ THANH NGA	Số 35, Tổ 3, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.375.0 00	13.750.000.000	55,000	0011890124 41
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.375.0 00	13.750.000.000	55,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC LONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/09/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001073007115*

Ngày cấp: *02/12/2015*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *1708 Tầng 17, Tòa nhà D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *1708 Tầng 17, Tòa nhà D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội